

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: /2024/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học
tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ
hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng.....năm 20.. của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Tổ chức pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Tổ chức pháp chế thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng: HĐND, UBND Tỉnh;
- Công báo Tỉnh, Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục,
cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của
đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách về khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan phê duyệt hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên, các tổ chức được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các tổ chức cá nhân khác có liên quan.

2. Đối tượng hoạt động nghiên cứu khoa học của Quy định này bao gồm: học sinh (trung học cơ sở, trung học phổ thông), sinh viên, học viên đang học tập tại các cơ sở đào tạo và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, có triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phục vụ sản xuất và đời sống.

3. Đối tượng hoạt động sáng tạo không chuyên của Quy định này bao gồm: các cá nhân, nhóm cá nhân chưa có bằng cấp chuyên môn từ cao đẳng trở lên (không bao gồm các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này) có giải pháp sáng tạo được ứng dụng hiệu quả trong lao động, sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục tiêu hỗ trợ

1. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, làm cơ sở phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

2. Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên, học viên; hình thành năng lực tự học, nghiên cứu khoa học cho học sinh, học viên và sinh viên.

3. Góp phần tạo ra tri thức, tạo ra sản phẩm ứng dụng vào thực tế; nhân rộng, thương mại hoá các sản phẩm hình từ nghiên cứu khoa học và giải pháp sáng tạo.

4. Thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của các cá nhân và nhóm cá nhân trong lĩnh vực khoa học công nghệ, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới vào lao động, sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ theo quy định này đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng.

2. Đảm bảo hỗ trợ đúng nội dung, đối tượng và phát huy hiệu quả.

3. Định mức hỗ trợ các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này được áp dụng theo các định mức hiện hành.

4. Việc hỗ trợ phải được thông qua Hội đồng tư vấn đề xuất và không trùng lặp về nội dung và các chính sách hỗ trợ khác của tỉnh.

5. Đối với cùng một nội dung, nếu có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau tại các chính sách khác của tỉnh thì các tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 5. Nội dung nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hỗ trợ

Hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được triển khai bằng hình thức đề tài khoa học hoặc dự án sản xuất thử nghiệm gồm các nội dung:

1. Nghiên cứu triển khai ứng dụng các nội dung thuộc khung chương trình giáo dục, đào tạo, dạy nghề đã được ban hành.

2. Nghiên cứu phát triển ứng dụng sản phẩm đã đạt giải tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật; Cuộc thi sáng tạo Thanh, Thiếu niên, Nhi đồng; Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học từ cấp tỉnh trở lên.

3. Nghiên cứu hình thành và phát triển sản phẩm có tính ứng dụng thuộc chuyên môn đào tạo được giao.

4. Thực hiện các hoạt động về thông tin khoa học, tổ chức hội nghị hội thảo khoa học giới thiệu, công bố công trình khoa học từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện.

Điều 6. Yêu cầu của hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phù hợp với định hướng, mục tiêu, chương trình và nội dung giảng dạy, đào tạo của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
2. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của học sinh, học viên, sinh viên.
3. Phù hợp với khả năng chuyên môn giảng viên/giáo viên/cán bộ nghiên cứu làm công tác hướng dẫn nghiên cứu.
4. Kết quả nghiên cứu có tính mới, tính sáng tạo hoặc có tính ứng dụng hoặc làm tiền đề tạo ra sản phẩm ứng dụng.

Điều 7. Tiêu chí xem xét hỗ trợ nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được xem xét, hỗ trợ khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đáp ứng ít nhất một trong các nội dung tại Điều 5 của Quy định này.
2. Sản phẩm nghiên cứu có tính khoa học và có triển vọng ứng dụng vào thực tế đời sống;
3. Tổ chức đăng ký nội dung nghiên cứu khoa học phải có đủ điều kiện về nhân lực và vật lực để triển khai các nội dung của đề tài, dự án khi được duyệt. Khuyến khích các tổ chức cùng phối hợp triển khai thực hiện.
4. Mỗi nhiệm vụ có thể do một cá nhân hoặc tập thể học sinh, học viên, sinh viên tham gia thực hiện dưới sự hướng dẫn từ 01 – 03 người là giảng viên/giáo viên/cán bộ nghiên cứu tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp là chủ nhiệm vụ; sản phẩm khoa học của nhiệm vụ do cá nhân hoặc tập thể học sinh, học viên, sinh viên đóng góp ít nhất **70%**.
5. Mỗi nhiệm vụ chỉ một cá nhân làm chủ nhiệm, các cá nhân hướng dẫn khác là thành viên tham gia (không có đồng chủ nhiệm nhiệm vụ). Một cá nhân không đồng thời làm chủ nhiệm từ 02 nhiệm vụ trở lên trong cùng một thời gian.
6. Thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này không quá 12 tháng.

Điều 8. Quản lý và phân cấp quản lý nhiệm vụ

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành về quản lý khoa học và công nghệ.
2. Việc xem xét phê duyệt triển khai, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHUYÊN

Điều 9. Giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên

1. Giải pháp kỹ thuật:

Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ, một vấn đề xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt...).

2. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, đời sống:

Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

Điều 10. Tiêu chí đánh giá giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên

Giải pháp sáng tạo không chuyên được xem xét, hỗ trợ khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

1. Về nội dung và hoạt động ứng dụng của giải pháp

a) Nội dung của giải pháp được mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung giải pháp có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm...;

b) Giải pháp có khả năng nhân rộng trong sản xuất và đời sống; có khả năng thương mại hóa giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp.

c) Giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại ít nhất 01 (một) cơ sở cụ thể và mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội.

2. Có khả năng đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (dự trên kết quả tra cứu chuyên sâu tại Cục Sở hữu trí tuệ).

3. Giải pháp chưa được hỗ trợ kinh phí bằng nguồn ngân sách nhà nước từ lúc thử nghiệm đến khi hoàn thiện được áp dụng vào thực tế.

Điều 11. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá giải pháp

1. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá giải pháp sáng tạo áp dụng theo quy định của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

2. Thành phần và số lượng thành viên Hội đồng

Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá giải pháp sáng tạo có từ 07 - 09 người, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Ủy viên phản biện (02 thành viên) là những chuyên gia có chuyên môn sâu, am hiểu về giải pháp sáng tạo đề nghị hỗ trợ.
- c) Các Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo ngành, đơn vị liên quan với lĩnh vực của giải pháp sáng tạo đề nghị hỗ trợ; người làm công tác quản lý khoa học và công nghệ.
- d) Những trường hợp sau không được tham gia Hội đồng:
 - Người đang bị xử phạt do vi phạm hành chính, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;
 - Người có mối quan hệ gia đình với tác giả, đồng tác giả đề nghị hỗ trợ hoặc người có quyền và lợi ích liên quan khác;
 - Người có xung đột lợi ích với tác giả, đồng tác giả đề nghị hỗ trợ.

CHƯƠNG IV KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Điều 12. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ phân bổ hàng năm;
2. Nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối ứng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
3. Nguồn tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng tạo;
4. Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư hỗ trợ nguồn lực để nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó được ưu tiên tiếp cận sản phẩm nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo không chuyên để ứng dụng, thương mại hoá theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách từ ngân sách nhà nước

1. Nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
2. Phạm vi và điều kiện hỗ trợ
 - a) Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đáp ứng được các tiêu chí nêu tại Điều 7 của Quy định này.

b) Đối với hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên phải đáp ứng được các tiêu chí nêu tại Điều 10 của Quy định này.

c) Được Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ xem xét thông qua, được Tổ Thẩm định kinh phí xác định mức kinh phí cần thiết và có văn bản phê duyệt kinh phí hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

Kinh phí chi cho hoạt động các Hội đồng tư vấn và Tổ Thẩm định kinh phí áp dụng chế độ theo quy định tại Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

3. Định mức hỗ trợ

a) Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học được hỗ trợ tối đa tổng mức kinh phí cần thiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Đối với dự án sản xuất thử nghiệm được hỗ trợ tối đa đến 50% tổng mức kinh phí cần thiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

b) Đối với hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí cần thiết để hoàn thiện giải pháp hoặc hoàn thiện sản phẩm hình thành từ giải pháp.

Điều 14. Phân cấp phê duyệt kinh phí hỗ trợ

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt định mức hỗ trợ theo Quy định này tối đa 300 triệu đồng.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ theo Quy định này khi mức thẩm định kinh phí hỗ trợ trên 300 triệu đồng.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản đó./.